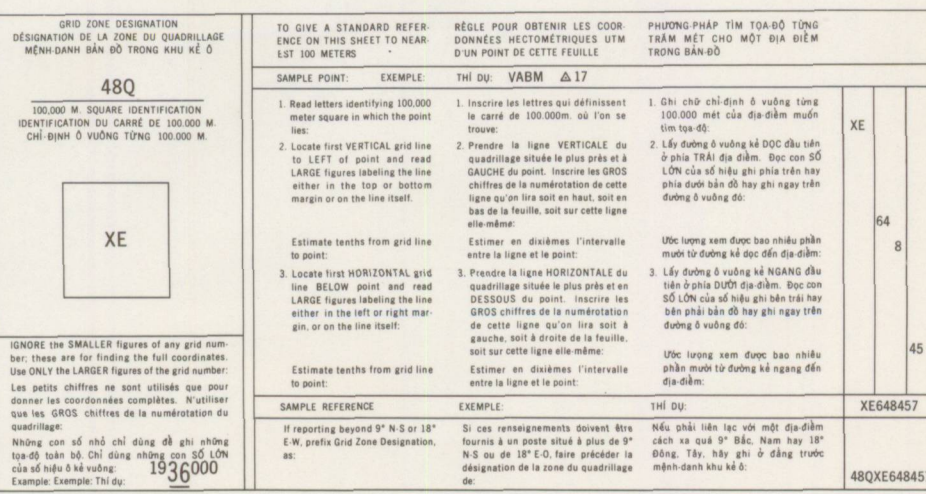
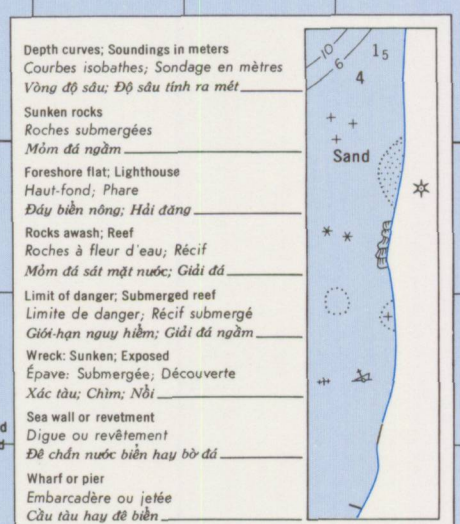




HOÀN LÃO, VIETNAM STOCK NO. L70146344III

[illegible]

SPHEROID	EVEREST	ELLIPSOÏDE	EVEREST	KHOẢNG CÁCH
GRID	1,000 METER UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)	QUADRILLAGE	KILOMETRIQUE UTM: FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉS EN NOIR)	0 VUÔNG
PROJECTION	TRANSVERSE MERCATOR	PROJECTION	TRANSVERSE MERCATOR	HỆ THỐNG
VERTICAL DATUM	APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL	NIVEAU DE RÉFÉRENCE	NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS	BÌNH ĐỊNH
HORIZONTAL DATUM	INDIAN DATUM 1960	LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE	LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDE 1960	HỆ THỐNG

PREPARED BY AMS (SX), U.S. ARMY, 1965
NAMES DATA BY MAP SOURCE
PRINTED BY AMS (SX), U.S. ARMY, 1965

GLOSSARY - GLOSSAIRE - CỘT 1			
Đèo	col	mountain pass	POUR CONVERTIR
Ga	station	railroad station	L'AZIMUT DU QUADRILLAGE
Rào	railseau	stream	EN AZIMUT MAGNÉTIQUE
Rủ	colline	hill	AZIMUT L'ANGLE A-CHUTE
Sân bay	terrain d'aviation	airfield	MUỐN ĐỔI
Sông	river	river	PHƯƠNG-ỨC TỶ PHƯƠNG THÀNH
Trạm	station	railroad station	PHƯƠNG-ỨC TỶ
Vịnh	gulf	gulf	CỘNG THÊM GỐC V-T
Xóm	village	village	

UTM TÓNG 1.000 MÉT; KHU HÌNH THỜI 48
(NHỮNG ĐƯỜNG CÓ GHI SỐ ĐẾN)
UTM.
MẶT BIÊN TRUNG BÌNH PHÒNG CHỐNG
CHUẨN HỆ THỐNG TRẮC CẦU AN-ĐỘ 1960

6243 I 6343 IV 6343 I

Quảng 6243 IV A (gồm) - 1961 - 1962 - 1963 - 1964 - 1965 - 1966

[illegible][illegible]